

Số: 203 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng,
chống tham nhũng 9 tháng đầu năm; phương hướng,
nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019**

PHẦN 1: KẾT QUẢ CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. CÔNG TÁC THANH TRA

UBND tỉnh đã chỉ đạo toàn ngành xây dựng, trình Thủ trưởng cùng cấp phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019 với tổng cộng 248 cuộc thanh tra, kiểm tra¹ trên nhiều lĩnh vực, đảm bảo đúng trọng tâm, định hướng chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh.

Trong 9 tháng đầu năm 2019, toàn ngành đã thực hiện 1.085 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 2.189 đơn vị, phát hiện 1.097 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 33.863,31 triệu đồng và 3.354.602,69m² đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 4.082,7 triệu đồng và 83.082,52m² đất, xử lý khác 29.780,61 triệu đồng và 3.271.520,17m² đất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 10 cơ chế, chính sách, chuyển cơ quan điều tra xem xét 01 vụ 01 đối tượng; ban hành 885 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 4.012,9 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác. Trong đó:

1. Thanh tra hành chính

Toàn ngành đã thực hiện 79 cuộc thanh tra, kiểm tra² tại 136 đơn vị, phát hiện 62 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 32.928,91 triệu đồng và 3.354.602,69m² đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.251,5 triệu đồng và 83.082,52m² đất, xử lý khác 29.677,41 triệu đồng và 3.271.520,17m² đất, chuyển cơ quan điều tra xem xét 01 vụ 01 đối tượng, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 07 cơ chế, chính sách và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Trong đó:

- Thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện 05 cuộc thanh tra kỳ trước chuyển sang (kết quả: đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 05 kết luận thanh tra của 03 cuộc³; trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo kết luận thanh tra 01 cuộc⁴;

¹ Đã điều chỉnh giảm 06 cuộc còn 242 cuộc (cấp tỉnh có 05 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính; cấp huyện có 44 cuộc thanh tra hành chính, 50 cuộc kiểm tra chuyên ngành; các sở, ngành có 25 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và 118 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành).

² 54 cuộc theo Kế hoạch; 25 cuộc đột xuất.

³ Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư, đất đai, quy hoạch xây dựng và môi trường, việc sử dụng

ban hành kết luận thanh tra 01 cuộc⁵); đồng thời, triển khai 04 cuộc thanh tra theo Kế hoạch năm 2019 và 02 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất do Chủ tịch UBND tỉnh giao⁶. Qua các cuộc thanh tra đã ban hành kết luận, phát hiện 21 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 30.761,8 triệu đồng và 490.827,19m² đất; thu hồi 1.400,97 triệu đồng (đã thu 1.271,3 triệu đồng, đạt tỷ lệ 90,7%) và 83.082,52m² đất; xử lý khác 29.360,8 triệu đồng và 407.744,67m² đất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 07 cơ chế, chính sách⁷, chấm dứt 01 dự án đầu tư do vi phạm tiến độ thực hiện dự án cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

- Thanh tra các sở, ban ngành thực hiện 14 cuộc thanh tra (13 cuộc theo kế hoạch, 01 cuộc đột xuất) tại 15 đơn vị, đã ban hành kết luận 12 cuộc, phát hiện 09 đơn vị có sai phạm, với số tiền 411,82 triệu đồng. Qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 302,56 triệu đồng, xử lý khác 109,26 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

- Thanh tra cấp huyện thực hiện 54 cuộc thanh tra (36 cuộc theo kế hoạch, 18 cuộc đột xuất) tại 81 đơn vị, đã ban hành kết luận 31 cuộc, phát hiện 32 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 1.755,32 triệu đồng và 2.863.775,5m² đất. Qua thanh tra đã thu hồi 1.547,96 triệu đồng; xử lý khác 207,36 triệu đồng và 2.863.775,5m² đất⁸, chuyển cơ quan điều tra xem xét 01 vụ 01 đối tượng⁹ cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

vốn vay ưu đãi đối với dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Đức Phổ; Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng nhà và đất công sản trên địa bàn 07 huyện, thành phố; các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hoá trên địa bàn tỉnh; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng và đầu tư đối với Dự án Khu du lịch sinh thái biển Hàng Dương.

⁴ Thanh tra việc quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất Rạp Chiếu bóng 1/5 (cũ), Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu biện pháp xử lý kết quả thanh tra.

⁵ Thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện quy định của pháp luật về PCTN tại Sở NN&PTNT.

⁶ Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật và kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành liên quan đến vụ việc tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành; Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng nhà, đất công sản trên địa bàn các huyện: Sơn Tây, Sơn Hà, Nghĩa Hành, Minh Long, Trà Bồng, Tây Trà và Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

⁷ (1) Kiến nghị Sở NN&PTNT tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở, Trưởng, phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố; (2) Kiến nghị Sở NN&PTNT có văn bản đề nghị Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể cách xác định giá trị đóng mới để làm căn cứ thu phí theo quy định tại Thông tư số 230/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; (3) Kiến nghị Sở NN&PTNT, Sở Tài chính tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế hoặc điều chỉnh, sửa đổi Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND tỉnh quy định về giá tài sản tính thu lệ phí trước bạ và thu thuế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (4) Kiến nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định về trình tự, thủ tục thực hiện dự án xã hội hóa; (5) Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về cơ chế quản lý khai thác, vận hành riêng cho đối tượng tài sản là Nhà sinh hoạt của thôn, Tổ dân phố, Khu dân cư; (6) Kiến nghị Sở NN&PTNT tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; (7) Kiến nghị Sở NN&PTNT và Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định sửa đổi chính sách dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn tỉnh.

⁸ Kiến nghị thu hồi 07 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với tổng diện tích 2.859.700m²; kiến nghị xử lý khác 4.075,5m².

⁹ Vụ giả mạo hồ sơ chiếm đoạt tiền chi trả chính sách người có công trên địa bàn một số phường của thành phố Quảng Ngãi

2. Thanh tra chuyên ngành

Đã thực hiện 1.006 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (134 cuộc thành lập Đoàn, 872 lượt thanh tra, kiểm tra độc lập) đối với 2.053 cá nhân, tổ chức trên nhiều lĩnh vực, phát hiện 832 cá nhân và 203 tổ chức có sai phạm, với tổng số tiền 934,4 triệu đồng. Qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 831,2 triệu đồng, xử lý khác 103,2 triệu đồng, ban hành 885 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.012,9 triệu đồng, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 03 cơ chế, chính sách¹⁰ cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác (kết quả từng lĩnh vực cụ thể có phụ lục kèm theo).

3. Công tác đôn đốc, xử lý về thanh tra

Toàn ngành đã đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 65 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra; qua đó, thu hồi nộp ngân sách 2.072,4 triệu đồng/5.010,49 triệu đồng và 2.880,7m² đất/539.236,6m² đất.

4. Các nhiệm vụ khác có liên quan

- UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 4074/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp: ứng dụng phần mềm theo dõi và hỗ trợ xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo xử lý 227 doanh nghiệp có dấu hiệu trùng lặp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019... Nhờ đó tình hình đã có chuyển biến tích cực, giảm thiểu trùng lặp, chồng chéo, đồng thời hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp ngày càng công khai, minh bạch hơn.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị được nêu tại Báo cáo số 1796/BC-TTCTP ngày 20/7/2017 của Thanh tra Chính phủ về kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 332/KL-TTCTP ngày 10/02/2015 của Thanh tra Chính phủ; đồng thời, ban hành 10 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác thanh tra trên nhiều lĩnh vực¹¹.

II. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn

Trong kỳ, các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp 3.777 lượt/4.904

¹⁰ (1) Kiến nghị UBND huyện Tư Nghĩa ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của huyện thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 18/9/2015; (2) Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 25 Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; (3) Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 31 Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

¹¹ Các lĩnh vực: phê liệu nhập khẩu, tài nguyên, môi trường, đầu tư và xây dựng ...

người¹² của 3.094 vụ việc (451 vụ khiếu nại; 51 vụ tố cáo; 2.495 vụ kiến nghị, phản ánh), giảm 16,12% về số lượt và 30,13% số vụ việc so với cùng kỳ năm 2018¹³. Trong đó, có 42 lượt đoàn đông người của 11 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành, tăng 8% về số lượt nhưng giảm 21,4% số vụ việc so với cùng kỳ năm 2018 vì một số đã phát sinh từ trước chưa được giải quyết dứt điểm công dân liên tục đến trụ sở tiếp công dân vào các ngày tiếp dân định kỳ.

Về nội dung khiếu nại, tố cáo phát sinh qua tiếp công dân chủ yếu vẫn là khiếu nại về đất đai (308 vụ); đối với tố cáo chỉ phát sinh về lĩnh vực hành chính (30 vụ).

Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 6.193 đơn, giảm 13,6% so với cùng kỳ năm 2018¹⁴, trong đó có 967 đơn khiếu nại, 251 đơn tố cáo, 4.975 đơn kiến nghị, phản ánh. Về nội dung khiếu nại, lĩnh vực đất đai tiếp tục chiếm đa số với 734 đơn (chiếm 75,9%); đối với tố cáo, chủ yếu vẫn là tố cáo về lĩnh vực hành chính với 146 đơn (chiếm 58,16%). Có 4.891 đơn đủ điều kiện xử lý (chiếm 78,98% tổng đơn) đã được: chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 1.785 đơn, đơn đốc cấp dưới giải quyết 352 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền 1.826 đơn, thụ lý 928 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền. Còn 1.302 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (do trùng lặp, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh...).

2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Các cơ quan hành chính các cấp đã giải quyết 1.264/1.604 khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (đạt tỷ lệ 78,8%); trong đó:

Đã giải quyết 120/223 vụ khiếu nại, tố cáo (không thống kê các vụ khiếu nại được giải quyết trực tiếp, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại), đạt tỷ lệ 53,8%¹⁵. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo: có 15 vụ khiếu nại, tố cáo đúng, 95 vụ khiếu nại, tố cáo sai và 10 vụ khiếu nại, tố cáo có đúng, có sai. Qua giải quyết đã bảo vệ quyền lợi cho 19 người với 141m² đất, trả lại cho công dân 21,5 triệu đồng và khôi phục các quyền lợi khác cho công dân.

Đã giải quyết 1.144/1.381 vụ tranh chấp đất đai, kiến nghị, phản ánh, đạt tỷ lệ 82,8%.

¹² Tiếp thường xuyên 2.857 lượt/3.524 người/2.387 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 920 lượt/1.380 người/707 vụ việc.

¹³ Chủ yếu giảm ở cấp tỉnh và cấp xã.

¹⁴ Chủ yếu giảm ở cấp tỉnh và cấp xã.

¹⁵ Trong đó:

- Chủ tịch UBND tỉnh đã xử lý, giải quyết 26/40 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 65%.

- Giám đốc các sở, ngành có 12 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đã giải quyết 09 vụ, đạt tỷ lệ 75%.

- Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết 59/143 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đạt tỷ lệ 41,3%.

- Chủ tịch UBND cấp xã có 28 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 26 vụ, đạt tỷ lệ 92,86%.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo giải quyết trực tiếp thông qua việc xử lý cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc trên vụ việc của công dân trên thực tế, bảo đảm quyền lợi cho 42 hộ gia đình, cá nhân với 18 lô đất tái định cư, nâng mức hỗ trợ cho các hộ dân, cho phép hỗ trợ một số trường hợp đặc biệt để ổn định đời sống sản xuất và được tính toán áp giá bồi thường về đất và tài sản trên đất đảm bảo quyền lợi của người dân, kịp thời ngăn chặn, chấn chỉnh các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai, bồi thường.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Toàn ngành Thanh tra tỉnh đã tiến hành 12 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại 15 cơ quan, đơn vị, phát hiện các vi phạm chủ yếu như: Chủ tịch UBND một số xã chưa thực hiện việc tiếp công dân định kỳ đúng theo quy định pháp luật, còn ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới; chưa mở sổ theo dõi tiếp công dân định kỳ, mẫu sổ tiếp công dân thường xuyên không đúng quy định; việc phân loại, xử lý đơn chưa chính xác; theo dõi kết quả giải quyết sau tiếp công dân chưa đầy đủ, chưa thực hiện nhiệm vụ đôn đốc các cơ quan có trách nhiệm giải quyết; lập và quản lý hồ sơ giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa đầy đủ; chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ... Qua thanh tra đã chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại và nhắc nhở, đôn đốc trách nhiệm, chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, vi phạm.

4. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm

a) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền pháp luật KNTC:

UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị cấp tỉnh triển khai, quán triệt Luật Tố cáo năm 2018; chỉ đạo Thanh tra tỉnh triển khai, quán triệt và tổ chức thi hành Luật Tố cáo năm 2018 cho đội ngũ công chức toàn ngành; đã ban hành 06 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Các sở, ban ngành ban hành 08 văn bản và UBND các huyện, thành phố ban hành 07 văn bản chỉ đạo, đôn đốc đối với công tác khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi cấp mình, ngành mình.

Các sở, ngành và địa phương đã tổ chức 54 lớp triển khai quán triệt Luật Tố cáo cho đội ngũ đội ngũ cán bộ, công chức cấp mình, ngành mình và tập huấn, tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo, thu hút 11.307 lượt người tham dự, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và nhân dân. Thanh tra tỉnh tiếp tục mua và cấp phát Báo Thanh tra đến Ban Thanh tra nhân dân của 184/184 xã, phường, thị trấn; Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi và Báo Quảng Ngãi tham dự và đưa tin đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của tỉnh. Việc công khai rộng rãi kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo có tính chất điển hình đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và nhân dân.

b) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện: Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người, phức tạp, gay gắt hoạt động có hiệu quả. Chánh Thanh tra tỉnh cũng đã làm việc trực tiếp với các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, thành phố Quảng Ngãi để kiểm tra, đôn đốc trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài (*Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/5/2019*); thành lập Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh do Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh làm Tổ trưởng (*Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/4/2019*), thành lập Tổ giúp việc cho Tổ công tác của tỉnh (*Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 25/4/2019*) để rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, xử lý. Đồng thời, đã tổ chức hội nghị cấp tỉnh để triển khai công tác kiểm tra, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; chỉ đạo lập danh sách 13 vụ việc thuộc phạm vi xem xét tham mưu của Tổ công tác để ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý, giải quyết; rà soát, thống kê và yêu cầu UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch để kiểm tra, giải quyết đối với 40 vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của địa phương.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Chỉ đạo ngành Thanh tra tập trung hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, cụ thể:

a) Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng:

Thanh tra tỉnh đã tổ chức triển khai, quán triệt sâu Luật PCTN năm 2018 cho toàn bộ đội ngũ công chức Thanh tra trên địa bàn tỉnh và cán bộ chủ chốt của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Các sở, ngành, địa phương đã thực hiện 14 đợt/lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN cho 1.689 lượt cán bộ, công chức, viên chức thông qua các hội nghị, tọa đàm, hội họp, ... phát hành 952 tài liệu¹⁶. Các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc tỉnh tiếp tục

¹⁶ Một số hội, đoàn thể đã tuyên truyền trong hội viên, trong đó các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức cho 17.027 lượt người học tập các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước có lồng ghép pháp luật về PCTN.

thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Chính phủ và Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Báo Quảng Ngãi đã mở các chuyên mục: Pháp luật và Đời sống, An ninh - Trật tự, Tòa soạn và Bạn đọc. Báo Quảng Ngãi điện tử (www.baoquangngai.vn) đăng nhiều tin, bài, ảnh về PCTN với lượng độc giả truy cập 20.000 lượt/ngày; Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang tin thành phần của các cơ quan, địa phương đã đăng nhiều tin, bài về kết quả công tác PCTN. UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh đã ban hành 74 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước về PCTN¹⁷.

b) Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

- Về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị: Các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc sở, ban ngành tỉnh đều được công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, như: Tài chính ngân sách, đầu tư phát triển; chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức, công tác cán bộ; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kết quả xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, kết luận thanh tra và xử lý vi phạm,... UBND tỉnh đã tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất và kịp thời công khai, cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, trả lời, giải trình đối với các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; công khai kết quả tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Xây dựng, ban hành, thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn: UBND tỉnh đã ban hành 15 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn... Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, Quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của ngành, địa phương theo quy định. Qua kết quả 09 cuộc thanh tra, kiểm tra có nội dung về thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, phát hiện có 13 đơn vị vi phạm¹⁸ với tổng số tiền 391,407 triệu đồng (đã thu hồi 306,672 triệu đồng¹⁹, đạt 78,35%).

¹⁷ Trong đó nổi bật là: Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 19/12/2018 về công tác PCTN năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 17/5/2019 về triển khai thực hiện Luật PCTN năm 2018 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 14/02/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 22/3/2019 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018; Công văn số 3711/UBND-NC ngày 02/7/2019 về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ ...

¹⁸ Trường Tiểu học và THCS Ba Chùa, huyện Ba Tơ; các Trường: Mầm non Đakrinh, THCS Sơn Mầu, Mầm non Sơn Mầu, Tiểu học Sơn Dung, THCS Sơn Dung, Mầm non Sơn Rín, TH Sơn Liên, THCS Sơn Liên, huyện Sơn Tây; UBND xã Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa; Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi; Chi cục thủy lợi; Phòng GD&ĐT Tư Nghĩa

¹⁹ Trường mầm non Đakrinh: 24.867.000đồng; Trường tiểu học Sơn Dung: 93.177.000 đồng; Trường THCS Sơn Dung: 28.919.000 đồng; trường THCS Sơn Mầu: 16.794.000 đồng; Trường mầm non Sơn Mầu 76.590.000 đồng; UBND xã Nghĩa Thắng: 21.870.000 đồng; Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi: 6.455.000 đồng; Chi cục thủy lợi: 24.398.000 đồng; Phòng GD&ĐT Tư Nghĩa: 13.084.000 đồng.

- Về cải cách hành chính (CCHC) và ứng dụng công nghệ thông tin: UBND tỉnh đã ban hành 22 văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện CCHC²⁰; Công thông tin điện tử tỉnh cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, tạo mục “*Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về Thủ tục hành chính*”; Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh đã công khai và thực hiện 1.445 thủ tục hành chính của 16 sở²¹; cấp huyện²² tiếp tục thực hiện 281 thủ tục hành chính²³. UBND tỉnh đã chỉ đạo thường xuyên rà soát để ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời các thủ tục hành chính²⁴ không còn phù hợp. UBND tỉnh đang triển khai thực hiện dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi và Đề án Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh giai đoạn 2018-2022, định hướng đến 2030; đã ban hành Quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử; chỉ đạo thực hiện Chi thị số 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong các cơ quan nhà nước của tỉnh; đôn đốc tăng cường sử dụng liên thông văn bản điện tử giữa các cấp và ứng dụng chữ ký số.

- Về chuyển đổi vị trí công tác: Trong kỳ, có 11 đơn vị thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 101 công chức, viên chức²⁵.

- Việc nộp lại quà tặng và tặng quà: Chưa phát hiện trường hợp tặng quà, nhận quà không đúng quy định.

- Về minh bạch tài sản, thu nhập: Có 8.833 người phải kê khai tài sản, thu nhập (*giảm 159 người²⁶ so với năm trước*); đã kê khai là 8.832 người, đạt tỷ lệ 99,99%, còn 01 người chưa kê khai²⁷; số bản kê khai đã công khai là 8.832. Đến hết tháng 8/2019, chưa có trường hợp nào yêu cầu phải giải trình về sự biến động tài sản, thu nhập.

- Về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng:

²⁰1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018; 166/QĐ-UBND ngày 29/1/2019; 13/KH-UBND ngày 30/1/2019; 169/QĐ-UBND ngày 30/1/2019; 1528/UBND-HCC ngày 1/4/2019; 728/QĐ-UBND ngày 24/5/2019;

²¹ <https://motcua.quangngai.gov.vn>

²² 11 huyện có bộ phận một cửa, 03 huyện đã thành lập Trung tâm hành chính công.

²³Theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 (*có 248 thủ tục tiếp nhận qua Bộ phận một cửa, 32 thủ tục không qua bộ phận một cửa*).

²⁴Trong kỳ đã ban hành mới 47, sửa đổi, bổ sung 32, bãi bỏ 29 thủ tục của 05 cơ quan, đơn vị (*Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Giao thông vận tải; Sở Công thương; Sở Y tế; Sở Khoa học và công nghệ; Sở LĐ - TB&XH*)

²⁵ Sở Giao thông vận tải 18 người; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 2 người; Thanh tra tỉnh 1 người; UBND huyện Ba Tơ 9 người; UBND huyện Bình Sơn 9 người; UBND huyện Đức Phổ 16 người; UBND huyện Minh Long 11 người; UBND huyện Mộ Đức 7 người; UBND huyện Sơn Hà 16 người; UBND huyện Sơn Tịnh 7 người; UBND huyện Trà Bồng 5 người.

²⁶ Nguyên nhân giảm do sáp nhập các đơn vị, thực hiện đề án tinh giản biên chế, sáp nhập các cơ quan, đơn vị, do có sự điều chuyển công chức, viên chức ra khỏi phạm vi, đối tượng kê khai, về hưu...

²⁷ Tại huyện Mộ Đức: 01 người do đang điều trị bệnh dài ngày.

Trong kỳ có 01 trường hợp bị xử lý trách nhiệm người đứng đầu do để xảy ra tham nhũng²⁸.

2. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng:

Trong kỳ, qua thực hiện công tác thanh tra đã chuyển 01 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng cho cơ quan cảnh sát điều tra²⁹, hiện đang được xem xét, xử lý.

b) Kết quả xử lý hành vi tham nhũng:

Các cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân xem xét, xử lý 09 vụ, trong đó: 01 vụ việc mới phát sinh trong kỳ (*cơ quan cảnh sát điều tra đang xem xét*)³⁰; 08 vụ thuộc kỳ trước chuyển sang; cụ thể: Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra 01 vụ³¹; Viện kiểm sát nhân dân đang xem xét 01 vụ³²; Tòa án nhân dân đã xét xử 03 vụ³³, đang chờ xét xử 03 vụ³⁴.

c) Công tác thu hồi tài sản tham nhũng: Trong kỳ đã thu hồi tiền sai phạm từ các vụ việc kỳ trước chuyển sang 453,57 triệu đồng³⁵.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN

Đã tiến hành 11 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 16 đơn vị (*đã ban hành kết luận 05 cuộc*); ngoài ra, ban hành 09 kết luận thanh tra kỳ trước chuyển sang. Kết quả thanh tra cho thấy còn một số hạn chế như: Công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN chưa thường xuyên; thực hiện một số thủ tục hành chính

²⁸ Ông Bùi Văn Huân, nguyên Chủ tịch UBND xã Bình Tân, huyện Bình Sơn bị xử lý kỷ luật cách chức.

²⁹ Vụ giả mạo hồ sơ chiếm đoạt tiền chi trả chính sách người có công trên địa bàn một số phường của thành phố Quảng Ngãi.

³⁰ Vụ giả mạo hồ sơ chiếm đoạt tiền chi trả chính sách người có công trên địa bàn một số phường của thành phố Quảng Ngãi

³¹ Vụ việc giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 07 hộ dân không thuộc diện được giao đất tại Suối Loa, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng.

³² Vụ Trung tâm Ngoại ngữ Tin học 3T Gold sai phạm trong thực hiện thanh quyết toán các Hợp đồng đào tạo nghề và không cung cấp hồ sơ có liên quan.

³³ Vụ 05 cán bộ làm công tác chi trả chế độ cho người có công tại 02 phường Nghĩa Lộ, Trần Hưng Đạo và các xã: Tịnh Thiện, Nghĩa An, Tịnh Hòa đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để giả mạo chữ ký, chiếm đoạt tiền của đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước (*đã xét xử ông Tạ Văn Tiến 36 tháng tù giam*); vụ bà Trần Thị Lệ Chi, nhân viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề tỉnh có dấu hiệu chiếm đoạt tiền, xét xử 15 năm tù giam; vụ bà Hồ Thị Thu Nga - Thủ quỹ UBND xã Bình Tân, Bình Sơn có dấu hiệu của tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ để vụ lợi số tiền 429.280.180 đồng (*đã xét xử bà Hồ Thị Thu Nga 04 năm tù giam, ông Bùi Văn Huân - Chủ tịch UBND xã Bình Tân 30 tháng cải tạo không giam giữ và bà Bùi Thị Thu Hiền công chức Kế toán - Tài chính xã Bình Tân 01 năm tù giam*).

³⁴ Vụ bà Đinh Thị Chương, công chức xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ có dấu hiệu tham ô tài sản nhà nước số tiền 24.000.000 đồng; vụ bà Lê Thị Kim Chi - nguyên kế toán Trường THCS Nghĩa Kỳ, xã Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa có dấu hiệu tham ô tài sản; vụ bà Võ Thị Mận - nguyên cán bộ bán chuyên trách lao động, thương binh và xã hội thuộc UBND phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản trong chi trả chính sách cho người có công.

³⁵ Vụ bà Đinh Thị Chương thu 25,44 triệu đồng; vụ bà Hồ Thị Thu Nga thu 17,15 triệu đồng; vụ bà Võ Thị Mận thu 49,94 triệu đồng; vụ tại xã An Bình, Lý Sơn thu 361 triệu đồng

còn thiếu sót về thành phần hồ sơ, quá hạn giải quyết; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa đúng theo quy định hiện hành; công khai, minh bạch tài chính chưa đảm bảo thủ tục; thực hiện thanh tra về PCTN chưa đầy đủ nội dung theo Thông tư số 02/2012/TT-TTCT; việc thực hiện các kết luận thanh tra còn chậm tiến độ so với yêu cầu; việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của các đơn vị trực thuộc chưa đạt yêu cầu; công tác bổ nhiệm cán bộ chưa đảm bảo thành phần hồ sơ; chuyển đổi vị trí không đảm bảo thời gian; kê khai tài sản thu nhập còn một số trường hợp không đúng quy định. Qua thanh tra đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục.

PHẦN 2: NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Kế hoạch thanh tra của các cấp, các ngành được phê duyệt đảm bảo đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; việc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra ngày càng hiệu quả hơn, nhất là đối với thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Công tác quản lý nhà nước về thanh tra ngày càng được chú trọng và đã có bước chuyển biến tích cực; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra ngày càng được tăng cường và đi vào nề nếp.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên, kịp thời công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng và những vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có bức xúc trên địa bàn tỉnh nói chung; thường xuyên xem xét, chỉ đạo xử lý về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc được nhiều vụ việc trên thực tế. Trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong tiếp công dân, trực tiếp đối thoại và giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được nâng lên, Thủ trưởng nhiều cơ quan, đơn vị đã tăng cường tiếp dân tại cơ sở, tiếp dân theo chuyên đề, tích cực đi hiện trường để kiểm tra, đối thoại, giải quyết tại chỗ các vụ việc thuộc thẩm quyền; một số địa phương giải quyết dứt điểm được các vụ việc kéo dài, phức tạp giúp ổn định tình hình. Việc chấp hành pháp luật trong trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng tốt hơn.

- UBND tỉnh và Thủ trưởng các sở ngành, địa phương kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về PCTN; công tác quản lý nhà nước về PCTN được quan tâm, các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã được chú trọng và thực hiện đồng bộ, một số biện pháp đã thực hiện đảm bảo theo kế hoạch đề ra như: Tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về PCTN, công khai minh bạch các hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, minh bạch tài sản thu nhập; CCHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, áp dụng các biện pháp siết chặt kỷ luật, kỷ cương; hoạt động tự rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội được thực hiện thường xuyên... nên đã nâng cao được nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc chấp hành tốt

chủ trương của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác đấu tranh PCTN. Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng, vi phạm về kinh tế được tăng cường và đẩy mạnh, khắc phục tình trạng chậm trễ, xử lý không nghiêm minh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng kết luận thanh tra của một số sở, huyện còn thấp; việc chủ động thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của các cơ quan Thanh tra vẫn còn hạn chế; chưa phát huy được hiệu quả công tác thẩm định dự thảo kết luận thanh tra; nhiều cơ quan thanh tra chưa thực hiện tốt việc phối hợp thông tin về thanh tra, kiểm tra để phục vụ công tác theo dõi việc thực hiện của toàn ngành.

- Vẫn còn Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị không tiếp công dân mà chủ ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới thực hiện. Ban Tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện chưa làm hết chức năng, nhiệm vụ luật định; chất lượng công tác tiếp công dân, xử lý đơn ở nhiều địa phương vẫn còn thấp, vẫn còn tình trạng phân loại, xác định thẩm quyền không đúng dẫn đến dễ kéo dài chậm thụ lý. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn chậm ở cả 03 cấp; tỷ lệ giải quyết 9 tháng đầu năm không đạt yêu cầu đề ra. Việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai, kết luận và quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật có nơi còn chưa tốt. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu có khuyết điểm vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chỉ dừng lại ở mức kiểm điểm, rút kinh nghiệm nên chưa phát huy tác dụng răn đe, ngăn ngừa vi phạm.

- Việc cụ thể hóa để thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN ở một số đơn vị, địa phương còn nhiều lúng túng, chưa đạt hiệu quả cao; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN chưa được phát huy đúng mức; cấp trên thiếu đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới dẫn đến một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa đảm bảo. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể trong công tác PCTN vẫn chưa rõ nét, chưa tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công tác PCTN.

PHẦN 3: NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ kỳ trước chuyển sang, trong đó tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của toàn ngành; tăng cường thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm; tố

chức thực hiện nghiêm Kế hoạch số 4074/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*ban hành kèm theo Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh*); xem xét, xử lý theo quy định đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân cố tình không chấp hành kết luận thanh tra, để tồn đọng kéo dài; kịp thời chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật, chương trình, kế hoạch về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo³⁶; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thi hành Luật Tố cáo năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo trên địa bàn toàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phần đầu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

3. Đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Chương trình hành động, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh, của ngành, địa phương về công tác PCTN; trong đó chú trọng triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019. Tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện về công tác PCTN năm 2019, nhất là việc triển khai Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo tiến độ gắn với đảm bảo thực hiện đúng quy định về PCTN. Xây dựng Quy chế hoạt động đường dây nóng và

³⁶ Như: Chương trình số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Chỉ thị số 41/CT-TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo ...

hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 – 2021"; kịp thời triển khai công tác kiểm soát tài sản thu nhập sau khi có hướng dẫn, chỉ đạo từ Thanh tra Chính phủ.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục II - Thanh tra Chính phủ
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP (NC),
TH, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC538

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2019

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc							
		Ký trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cà nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cà nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Thanh tra tỉnh	7	3	4	4	3	5	1	26	7	27,979.36	-	1,081.52	0	26,897.84	-	0	0	0	0	993.87	0	26	1,544.60	172	535,358.92	0	0	0	0	0
Sở, ngành	5	1	4	5	0	1	2	4	1	24.94	-	24.94	-	-	-	0	0	0	0	-	0	0	0.00	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, TP	28	13	15	20	8	15	7	47	7	98.25	-	98.25	-	-	-	1	0	0	0	-	0	0	0.00	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	40	17	23	29	11	21	10	77	15	28,102.55	-	1,204.71	-	26,897.84	0	1	0	0	0	993.87	0	45	3,163.64	615.00	535,358.92	0	0	3	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ III NĂM 2019

Đơn vị	Số cuộc thanh tra								Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ		Tiền (hoặc tái sản quy thành tiền)			Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc										
		Ký trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vu	Đổi tương				Tiền (Trđ)		Đất (m ²)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
																							Phái thu	Đã thu	Phái thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tương			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		
Thanh tra tỉnh	2	0	2	2	0	2	1	9	7	289.06	0	-	0	289.06	0	0	0	0	0	-	0	11	862.90	172	0	0	0	0	0	0	0		
Huyện	5	2	3	5	0	1	1	11	1	2.73	0	2.73	0	0	0	0	0	0	0	-	0	1	16.68	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	7	2	5	7	0	3	2	20	8	291.79	0	2.73	-	289.06	-	-	-	-	-	-	-	12.00	879.58	172.00	0	0	0	0	0	0			

